TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU** Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST Ngày: 20-02-2025 Về việc "Xin ly hôn"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nghi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Công Đẳng.

Ông Trịnh Thanh Trần.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Gia Mẫn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 427/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2024 về việc "*Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Kim M, sinh năm 1983 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp E, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Lý Hoài H, sinh năm 1978 (vắng mặt không lý do).

Địa chỉ cư trú: Ấp E, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 11 năm 2024, bà Kim M trình bày*:

Về hôn nhân: Vào năm 2001, được sự đồng ý của gia đình hai bên bà và ông Lý Hoài H tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau. Vợ chồng chung sống không được hạnh phúc nguyên nhân là do vợ chồng luôn bất đồng ý kiến trong sinh hoạt hàng ngày, không có tiếng nói chung, không có sự quan tâm, tôn trọng, nhường nhịn nhau mâu thuẫn vợ chồng kéo dài và ngày càng gay gắt trầm trọng không thể hàn gắn được. Nay bà không còn tình cảm với ông Lý Hoài H nên yêu cầu ly hôn.

Về nuôi con chung: Bà và ông Lý Hoài H có 03 người con chung tên Lý Hoài K, sinh năm 2001; Lý Kim T, sinh năm 2004 và Lý Thị Kiều V, sinh ngày 30/5/2009. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Lý Thị Kiều V và không yêu cầu ông H cấp dưỡng. Đối với, Lý Hoài K và Lý Kim T đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có không yêu cầu giải quyết.

* Đối với ông Lý Hoài H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo các yêu cầu khởi kiện của bà Kim M nhưng ông H không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà M và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Kim M khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Lý Hoài H, địa chỉ cư trú: Ấp E, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ngày 19/12/2024, bà Kim M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đối với, ông Lý Hoài H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông H vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với bà M và ông H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Kim M và ông Lý Hoài H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân giữa bà M và ông H là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Bà M xác định trong quá trình chung sống không được hạnh phúc, vợ chồng luôn bất đồng ý kiến trong sinh hoạt hàng ngày, không có tiếng nói chung, không có sự quan tâm, tôn trọng, nhường nhịn nhau mâu thuẫn vợ chồng kéo dài và ngày càng gay gắt trầm trọng không thể hàn gắn được nên yêu cầu ly hôn. Đối với, ông Lý Hoài H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo về việc bà Kim M xin ly hôn nhưng ông H không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà M. Đồng thời, hiện nay bà M và ông H không còn chung sống với nhau. Từ đó,

cho thấy thuẫn giữa bà M và ông H đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Kim M về việc xin ly hôn với ông Lý Hoài H.

Cho bà Kim M được ly hôn với ông Lý Hoài H (bà M và ông H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 368/2004 ngày 19/10/2004).

[2.2] Về nuôi con chung: Bà Kim M và ông Lý Hoài H có 03 người con chung tên Lý Hoài K, sinh năm 2001; Lý Kim T, sinh năm 2004 và Lý Thị Kiều V, sinh ngày 30/5/2009 bà M yêu cầu được nuôi con chung tên Lý Thị Kiều V. Đối với con chung tên Lý Hoài K và Lý Kim T đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết. Ông Lý Hoài H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo về ý kiến của bà M về việc giải quyết vấn đề nuôi con nhưng ông H không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà M. Đồng thời, tại đơn trình bày ý kiến ngày 19/12/2024 con chung tên Lý Thị Kiều V, sinh ngày 30/5/2009 có nguyện vọng ở với bà M. Do đó, tiếp tục giao con chung tên Lý Thị Kiều V, sinh ngày 30/5/2009 cho bà Kim M trực tiếp nuôi là phù hợp với nguyện vọng của con chung. Đối với con chung tên Lý Hoài K và Lý Kim T đã trưởng thành và có khả năng lao động bà M không yêu cầu nên không xem xét.

Ông Lý Hoài H không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở ông H thực hiện quyền này nhưng ông H không được lạm dụng quyền thăm con để cản trở việc chăm sóc, nuôi dưỡng con của bà Kim M.

[2.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà Kim M không yêu cầu nên không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Kim M phải chịu 300.000 đồng. Ngày 20 tháng 11 năm 2024, bà M đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006836 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu.

[4] Về quyền kháng cáo: Bản án sơ thẩm bà Kim M và ông Lý Hoài H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng các Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Kim M về việc xin ly hôn với ông Lý Hoài H.

Cho bà Kim M được ly hôn với ông Lý Hoài H (bà M và ông H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 368/2004 ngày 19/10/2004).

Về nuôi con chung: Giao con chung tên Lý Thị Kiều V, sinh ngày 30/5/2009 cho bà Kim M trực tiếp nuôi.

Ông Lý Hoài H không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở ông H thực hiện quyền này nhưng ông H không được lạm dụng quyền thăm con để cản trở việc chăm sóc, nuôi dưỡng con của bà Kim M.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Kim M phải chịu 300.000 đồng. Ngày 20 tháng 11 năm 2024, bà M đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006836 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu.

Bản án sơ thẩm bà Kim M và ông Lý Hoài H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Khánh Hòa, huyện U Minh;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Nghi